

Biên Hòa, ngày 16 tháng 12 năm 2020

Số: 1583/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2440/2020/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Thành Đông, sinh năm 1986.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Đào, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ thường trú: A4/366B, KP 4, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đông và bà Đào kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Vạn, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai vào năm 2010. Quá trình chung sống hai người chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay hai người đã sống ly thân, không còn tình cảm, không có tiếng nói chung, mỗi người đều đã có một cuộc sống riêng. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 01 người con chung là cháu: Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 28/11/2011. Sau khi ly hôn, hai vợ chồng đã thống nhất giao cho bà Đào sẽ nuôi cháu Nhung, ông Đông cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Nhung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2020.

[3]. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí VHNGĐ: ông Nguyễn Thành Đông và bà Nguyễn Thị Hồng Đào phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0007386 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông Đông và bà Đào đã nộp xong.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thành Đông và bà Nguyễn Thị Hồng Đào vẫn thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Có 01 người con chung là cháu: Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 28/11/2011. Sau khi ly hôn, hai vợ chồng đã thống nhất giao cho bà Đào sẽ nuôi cháu Nhung, ông Đông cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Nhung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2020.

Vì không trực tiếp nuôi người con còn lại, nên ông Đông được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Thành Đông và bà Nguyễn Thị Hồng Đào phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0007386 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông Đông và bà Đào đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Hồng